

Số: 25 /2012/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 10 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung Đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện vào Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CÔNG VĂN BẢN SỐ 698
NGÀY 17 THÁNG 7 NĂM 2012

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 12/2008/TT-BXD ngày 07/5/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí khảo sát xây dựng;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 67/TTr-SXD ngày 23/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố bổ sung Đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện vào Bộ đơn giá xây dựng công trình - Phần khảo sát xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được ban hành theo Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

2. Nội dung đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện:

Đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện bao gồm:

a) Thành phần công việc:

- Nhận nhiệm vụ, nhận tuyến ngoài thực địa.

- Lập đề cương khảo sát, chuẩn bị dụng cụ, vật tư, trang thiết bị.

- Chôn cọc mốc, đo điểm chi tiết trên tuyến và hai bên hành lang tuyến tỷ lệ 1/5.000.

- Đo các góc của tuyến, đo nối tọa độ quốc gia với tuyến.

- Đo mặt cắt ngang ở những nơi rừng núi có độ dốc $\geq 30^\circ$.

- Đo phần trên không.

- Điều tra thông tin liên lạc, giao thông, sông suối, thủy văn, nhà cửa trong hành lang tuyến của từng công trình theo cấp điện áp.

- Tính toán, vẽ và hoàn chỉnh bản vẽ, lập báo cáo đo vẽ mặt cắt tuyến đường dây.

Mã hiệu	Danh mục đơn giá	Đơn vị	Vật liệu	Nhân công	Máy
CO.03100	Đo vẽ tuyến đường dây dưới 6kV				
CO.03101	Địa hình cấp I	100 m	5.260	194.370	4.520
CO.03102	Địa hình cấp II	100 m	5.260	218.140	4.580
CO.03103	Địa hình cấp III	100 m	5.260	238.420	4.760
CO.03104	Địa hình cấp IV	100 m	5.770	260.790	4.850
CO.03105	Địa hình cấp V	100 m	5.770	283.170	4.920
CO.03106	Địa hình cấp VI	100 m	5.770	302.050	5.000
CO.03200	Đo vẽ tuyến đường dây từ 6kV đến 35kV				
CO.03201	Địa hình cấp I	100 m	17.780	325.820	7.540
CO.03202	Địa hình cấp II	100 m	17.780	362.180	7.810
CO.03203	Địa hình cấp III	100 m	17.780	397.830	7.940
CO.03204	Địa hình cấp IV	100 m	18.630	434.190	8.070
CO.03205	Địa hình cấp V	100 m	18.630	471.950	8.210
CO.03206	Địa hình cấp VI	100 m	18.630	503.410	8.340

- Trong đơn giá này chưa tính công tác phát cây;

b) Điều kiện áp dụng:

- Các tuyến đường dây tải điện khi khảo sát 2 bước (khảo sát bước thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công) thì bước thiết kế cơ sở định mức được nhân hệ số K=0,3.

- Bảng phân cấp địa hình cho công tác khảo sát công trình điện:

Cấp địa hình	Những địa hình tiêu biểu cho mỗi cấp
I	- Vùng đồng bằng chủ yếu ruộng màu khô ráo, thưa dân cư, quang đãng, đi lại dễ dàng, địa hình đơn giản. - Vùng bằng phẳng của thung lũng sông chảy qua vùng trung du đồi thấp dưới 20m, cây cỏ thấp dưới 0,5m đi lại dễ dàng.
II	- Vùng đồng bằng ruộng màu xen lẫn ruộng lúa nước không lầy lội, làng mạc thưa, có đường giao thông, mương máng, cột điện chạy qua khu đo. - Vùng bằng phẳng chân đồi, vùng đồi thoải dưới 20m, cỏ cây mọc thấp, không vướng tầm ngắm, chân núi có ruộng cấy lúa, trồng màu, không lầy lội, đi lại thuận tiện.

III	- Vùng đồng bằng dân cư thưa, ít nhà cửa, vườn cây ăn quả, ao hồ, nương mương, cột điện. - Vùng thị trấn nhỏ, nhà cửa thưa, độc lập. - Vùng đồi sườn thoải, đồi cao dưới 30m, lác đác có bụi cây, lùm cây cao bằng máy, phải chặt phát, sườn đồi có ruộng trồng khoai, sắn, có bậc thang, địa hình ít phức tạp. - Vùng bằng phẳng Tây Nguyên, vùng có lau sậy, có vườn cây ăn quả, cây công nghiệp, độ chia cắt trung bình.
IV	- Vùng thị trấn, vùng ngoại vi thành phố lớn, vườn cây rậm rạp, có công trình nổi và ngầm, hệ thống giao thông thủy bộ, lưới điện cao, hạ thế, điện thoại phức tạp. - Vùng đồi núi cao dưới 50m xen lẫn có rừng thưa hoặc rừng cây công nghiệp cao su, cà phê, sơn, bạch đàn ... khi đo không được chặt phát hoặc hạn chế việc phát, địa hình tương đối phức tạp. - Vùng bằng phẳng Tây Nguyên có nhiều vườn cây ăn quả không chặt phá được, nhiều bản làng, có rừng khộp bao phủ không quá 50%. - Vùng bãi thủy triều lầy lội, sù vẹt mọc cao hơn tầm ngắm phải chặt phát.
V	- Vùng thị xã, thành phố, mật độ người và xe qua lại đông đúc, tập nập, ảnh hưởng đến việc đo đạc, có công trình kiến trúc nổi và ngầm, hệ thống đường cống rãnh phức tạp. - Vùng đồi núi cao dưới 100m, cây cối rậm rạp núi đá vôi tai mèo lởm chởm, nhiều vách đứng hay hang động phức tạp.
VI	- Vùng rừng núi cao trên 100m cây cối rậm rạp hoang vu, hẻo lánh. - Vùng bằng phẳng cao nguyên nơi biên giới vùng khộp dày. - Vùng biên giới xa xôi, đi lại khó khăn, địa hình hết sức phức tạp. - Vùng núi đá vôi tai mèo lởm chởm, cheo leo nhiều thung lũng vực sâu, hang động, cây cối rậm rạp.

3. Hướng dẫn lập dự toán:

a) Thực hiện theo nội dung hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư hướng dẫn việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

b) Bảng tổng hợp dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình điện:

Số TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả Ký hiệu
I	Chi phí trực tiếp		
1	Chi phí vật liệu	$vl_1 + vl_2$	VL
1.1	Theo đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện (chưa có VAT)	Vật liệu trong đơn giá	vl_1
1.2	Bù giá vật liệu đến hiện trường xây dựng		vl_2

2	Chi phí nhân công	$nc_1 + nc_2$	NC
2.1	Theo đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện	Nhân công trong đơn giá $\times K_{NC}$	nc_1
2.2	Các khoản phụ cấp (khu vực) tính theo mức lương tối thiểu	$F/H \times nc_1$	nc_2
3	Chi phí máy thi công	m_1	M
3.1	Theo đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện	Máy thi công trong đơn giá $\times K_{MTC}$	m_1
	Chi phí trực tiếp	$VL+NC+M+TT$	T
II	Chi phí chung	$NC \times \text{tỷ lệ}$	C
	Giá thành dự toán xây dựng	$T+C$	Z
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	$(T+C) \times \text{tỷ lệ}$	TL
IV	Chi phí viết phương án, báo cáo kết quả khảo sát	$G_{KSXD} \times \text{tỷ lệ}$	$G_{PA, BC}$
V	Chỗ ở tạm thời	$G_{KSXD} \times \text{tỷ lệ}$	G_{COTT}
VI	Chuyển quân khảo sát	Theo quy định hiện hành	G_{CQ}
VII	Chi phí khác	Theo quy định hiện hành	G_K
VIII	Tổng cộng	$T+C+LT+ G_{PA, BC} + G_{COTT} + G_{CQ} + G_K$	H
IX	Thuế giá trị gia tăng	$H \times \text{tỷ lệ}$	GTGT
X	Chi phí xây dựng sau thuế	$G + GTGT$	G_{KSXD}
XI	Chi phí dự phòng		G_{DP}

Trong đó:

+ F_1 : Phụ cấp khu vực theo Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Liên tịch Bộ Nội vụ, Bộ LĐTB&XH, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc.

+ H : Hệ số để tính khoản phụ cấp khu vực, $H = 3,544$.

+ $K_{NC}; K_{MTC}$ - Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, ca máy quy định tại Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công trong các Bộ đơn giá do UBND tỉnh công bố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk:

- $K_{NC} = 2,870$ tại khu vực thành phố BMT; các khu vực còn lại $K_{NC} = 2,593$
- $K_{MTC} = 1,468$ tại khu vực thành phố BMT; các khu vực còn lại $K_{MTC} = 1,369$

+ Chi phí chung bằng 70% tính trên chi phí nhân công trực tiếp

+ Thu nhập chịu thuế tính trước là 6%

+ Chi phí lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát: được tính bằng 5% theo giá trị của tổng khối lượng của từng loại công việc khảo sát nhân với đơn giá của từng loại công việc khảo sát tương ứng

+ Chi phí chỗ ở tạm thời: được tính bằng 5% theo giá trị tổng khối lượng của từng loại công việc khảo sát nhân với đơn giá của từng loại công việc khảo sát tương ứng

+ Chi phí chuyển quân, chuyển máy: tùy theo điều kiện cụ thể của từng phương án kỹ thuật khảo sát (công tác khảo sát đặc thù, khối lượng công

việc khảo sát nhỏ...) mà Chủ đầu tư quyết định và dự tính chi phí chuyển quân, chuyển máy và một số chi phí khác trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng cho phù hợp.

4. Đơn giá khảo sát xây dựng công trình điện được ban hành bổ sung làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc xác định chi phí xây dựng trong tổng dự toán, dự toán công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và xác định giá gói thầu khảo sát xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao cho Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (B/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo tỉnh; TT Tin học;
- Website của tỉnh;
- Sở Tư pháp; Báo Đắk Lắk;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh; *ll*
- Lưu: VT, TH, NC, NL, TH, TM, VX, CN(200)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư

